

KỶ THI CHỌN HSG TỈNH LỚP 9 THCS
NĂM HỌC 2010-2011
TÊN ĐƠN VỊ : PHÒNG GD-ĐT YÊN THỦY

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

Tờ số: 1

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi, bảng thi
1	2	3		4	5	6	7	8
1	01A010	NGÔ THANH	TÙNG	08/7/1996	Yên Thủy - Hoà	18,50	Nhất	Toán
2	01A007	HOÀNG THỊ MINH	THANH	20/12/1996	Yên Thủy - Hoà	17,50	Nhì	Toán
3	01A008	BÙI TRUNG	THÀNH	04/6/1996	Yên Thủy - Hoà	17,25	Nhì	Toán
4	01A005	VŨ THỊ MAI	HƯƠNG	26/6/1996	Yên Thủy - Hoà	16,25	Ba	Toán
5	01A003	PHAN THỊ	HOA	28/5/1996	Lạc Sơn - Hoà	15,25	Ba	Toán
6	01A009	DOÃN THỊ	THOA	10/6/1996	Phúc Thọ - Hà	13,75	KK	Toán
7	01A002	TRẦN MINH	CÔNG	04/8/1996	Cát Tiên - Lâm	12,00	KK	Toán
8	02A008	QUÁCH THỊ HÀ	TRANG	01/01/1996	Yên Thủy - Hoà	12,50	KK	Vật Lý
9	02A004	BÙI HÀ	MY	20/7/1996	Yên Thủy - Hoà	11,50	KK	Vật Lý
10	02A003	PHẠM THU	HƯƠNG	05/6/1996	Yên Thủy - Hoà	11,00	KK	Vật Lý
11	02A005	ĐINH HƯƠNG	SEN	06/01/1996	Yên Thủy - Hoà	11,00	KK	Vật Lý
12	03A005	VŨ DUY	HÙNG	04/01/1996	Yên Thủy - Hoà	15,75	KK	Hóa Học
13	03A002	PHẠM NGỌC	ANH	24/7/1996	Yên Thủy - Hoà	14,50	KK	Hóa Học
14	03A001	HOÀNG KIỂU	ANH	07/05/1996	Yên Thủy - Hoà	14,00	KK	Hóa Học
15	03A004	BÙI THỊ KIM	HUẾ	28/11/1996	Yên Thủy - Hoà	13,50	KK	Hóa Học
16	04A007	NGUYỄN PHƯƠNG	TRANG	04/02/1996	Yên Thủy - Hoà	13,50	Ba	Sinh Học
17	04A006	TẠ THỊ	THẢO	26/8/1996	Yên Thủy - Hoà	12,00	KK	Sinh Học
18	04A003	HOÀNG NGỌC	MAI	08/3/1996	Yên Thủy - Hoà	12,00	KK	Sinh Học
19	04A005	BÙI THỊ	THANH	11/5/1996	Yên Thủy - Hoà	11,00	KK	Sinh Học
20	05A001	ĐỖ THỊ	HẠNH	12/7/1996	Yên Thủy - Hoà	14,00	Ba	Văn
21	05A004	BÙI THỊ MINH	HUỆ	06/11/1996	Yên Thủy - Hoà	13,00	KK	Văn
22	05A003	BÙI THỊ	HUỆ	24/07/1996	Yên Thủy - Hoà	13,00	KK	Văn
23	05A009	BÙI DƯƠNG DIỆU	TRANG	27/10/1996	Yên Thủy - Hoà	12,50	KK	Văn
24	06A010	HOÀNG THỊ THU	TRANG	25/05/1996	Yên Thủy - Hoà	15,50	Ba	Lịch Sử
25	06A006	HÀ THỊ MỸ	HẠNH	09/01/1996	Yên Thủy - Hoà	13,50	KK	Lịch Sử
26	06A001	BÙI VĂN	BÌNH	09/10/1995	Yên Thủy - Hoà	13,00	KK	Lịch Sử
27	06A005	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	03/07/1996	Yên Thủy - Hoà	13,00	KK	Lịch Sử
28	06A007	NGUYỄN THỊ	HẠNH	09/5/1996	Yên Thủy - Hoà	13,00	KK	Lịch Sử
29	06A003	BÙI VĂN	DŨNG	26/11/1996	Yên Thủy - Hoà	12,00	KK	Lịch Sử
30	06A004	BÙI THỊ	DŨNG	14/6/1996	Yên Thủy - Hoà	11,00	KK	Lịch Sử
31	07A007	HOÀNG LỆ	TUYẾT	28/8/1996	Yên Thủy - Hoà	14,50	Ba	Địa lí
32	07A004	NGUYỄN THỊ	THUY	20/7/1996	Yên Thủy - Hoà	13,25	KK	Địa lí
33	07A005	TRỊNH THỊ	THUY	06/11/1996	Yên Thủy - Hoà	12,00	KK	Địa lí

hml



HỌ GIÁM ĐỐC
Đặng Quang Ngàn